TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2023/QĐST-HNGĐ	*Huyện P, ngày 15 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Văn B, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Chị Lương Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn B và chị Lương Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, do tính tình không hợp nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Từ tháng 10/2022, anh B và chị H sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, anh B, chị H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trần Văn B và chị Lương Thị H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Trần Văn B và chị Lương Thị H.

[2]Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn B và chị Lương Thị H có hai người con chung là Trần Lương Hương B, sinh ngày 18/10/2015 và Trần Ngọc Khánh A, sinh ngày 19/6/2019. Anh B và chị H thỏa thuận giao hai người con chung cho anh Trần Văn B chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; chị Lương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3]Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Trần Văn B và chị Lương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn B và chị Lương Thị H thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao hai người con chung là Trần Lương Hương B, sinh ngày 18/10/2015 và Trần Ngọc Khánh A, sinh ngày 19/6/2019 cho anh Trần Văn B được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lương Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh Trần Văn B và chị Lương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Trần Văn B và chị Lương Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh B, chị H đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007037 và Biên lai số 0007038 cùng ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Trần Văn B và chị Lương Thị H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã V, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Cầm